

14/2026 VIET NAM - NORTH EAST COAST - QUANG NINH - Anchor berths, Depths.

Source: Maritime Administration Of Quang Ninh, Notice No. 10/TBHH-CVHHQN

VietNam Maritime And Waterway Administration, Notice No.4018/2025 CHHĐTVN-KCHT

Chart - VN50003 [previous update 34/2025]





Insert		with swinging circle, radius 450m, pecked line, centred on:	20°42.64'N	107°09.65'E
		with swinging circle, radius 450m, pecked line, centred on:	20°43.10'N	107°09.37'E
		depth, 19 ₂	20°42.46'N	107°09.79'E
		depth, 21	20°42.58'N	107°09.49'E
		depth, 21	20°42.66'N	107°09.68'E
		depth, 21 ₅	20°42.66'N	107°09.30'E
		depth, 22	20°42.89'N	107°09.31'E
		depth, 23	20°43.11'N	107°09.54'E
		depth, 24	20°43.32'N	107°09.39'E
Replace		depth, 23 , with depth, 22	20°42.86'N	107°09.68'E
		depth, 22 ₅ , with depth, 23	20°43.06'N	107°09.27'E
		depth, 23 , with depth, 23 ₅	20°43.27'N	107°09.60'E
		depth, 23 ₅ , with depth, 24	20°43.38'N	107°09.25'E
Delete		and associated swinging circle, centred on:	20°43.26'N	107°08.84'E
		and associated swinging circle, centred on:	20°43.26'N	107°09.37'E

Chart - VN40001 [previous update 3/2026]

Insert		20°42.64'N	107°09.65'E
		20°43.10'N	107°09.37'E
		20°43.26'N	107°09.91'E
		20°42.83'N	107°10.18'E



(All positions are referred to WGS84 Datum)







14/2026 VIỆT NAM - BỜ BIỂN ĐÔNG BẮC BỘ - QUẢNG NINH - Bến neo đậu, Độ sâu.

Nguồn: Cảng vụ hàng hải Quảng Ninh, Thông báo số 10/TBHH-CVHHQN

Cục hàng hải và đường thủy Việt Nam, Thông báo số 4018/2025 CHHĐTVN-KCHT

Hải đồ - VN50003 [cập nhật trước 34/2025]

Chèn		với vòng tròn quay trở, bán kính 450m, đường nét đứt, tâm đặt tại:	20°42.64'N	107°09.65'E
		với vòng tròn quay trở, bán kính 450m, đường nét đứt, tâm đặt tại:	20°43.10'N	107°09.37'E
		độ sâu, 19 ₂	20°42.46'N	107°09.79'E
		độ sâu, 21	20°42.58'N	107°09.49'E
		độ sâu, 21	20°42.66'N	107°09.68'E
		độ sâu, 21 ₅	20°42.66'N	107°09.30'E
		độ sâu, 22	20°42.89'N	107°09.31'E
		độ sâu, 23	20°43.11'N	107°09.54'E

	độ sâu, 24	20°43.32'N 107°09.39'E
Thay	độ sâu, 23 , bằng độ sâu, 22	20°42.86'N 107°09.68'E
	độ sâu, 22 ₅ , bằng độ sâu, 23	20°43.06'N 107°09.27'E
	độ sâu, 23 , bằng độ sâu, 23 ₅	20°43.27'N 107°09.60'E
	độ sâu, 23 ₅ , bằng độ sâu, 24	20°43.38'N 107°09.25'E
Xóa	 và vòng tròn quay trở đi kèm, tâm đặt tại:	20°43.26'N 107°08.84'E
	 và vòng tròn quay trở đi kèm, tâm đặt tại:	20°43.26'N 107°09.37'E
Hải đồ - VN40001 [<i>cập nhật trước 3/2026</i>]		
Chèn		20°42.64'N 107°09.65'E
		20°43.10'N 107°09.37'E
		20°43.26'N 107°09.91'E
		20°42.83'N 107°10.18'E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)